

**PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐAI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CẤP THCS NĂM HỌC 2024-2025**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Điểm tối đa</b>
<b>1</b>	<b>Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phù hợp; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng</b>	<b>60</b>
	- Có kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên được phê duyệt (thiếu mỗi nội dung trừ 1,5đ)	10
	- Có phương hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường được phê duyệt còn hiệu lực (5đ); có rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm (5đ).	10
	- Thực hiện dạy học hiệu quả, đúng hướng dẫn và chỉ đạo của Phòng GDĐT (thông báo kết luận kiểm tra) đối với các môn tích hợp, HĐTN-HN, GDĐP (một nội dung không đảm bảo trừ 5,0đ, 02 nội dung trở lên 0,0đ)	10
	- Thực hiện đúng và đạt chỉ tiêu kế hoạch giáo dục của nhà trường (Cứ 1 nội dung không đạt thì trừ 1,0 điểm)	10
	- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch hằng tháng. (Thiếu rà soát đánh giá mỗi nội dung mỗi tháng trừ 1,5đ).	10
	- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở cuối HK1 và cuối năm. (Thiếu mỗi nội dung trừ 2,0đ).	10
<b>2</b>	<b>Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường</b>	<b>125</b>
<b>2.1</b>	<b>Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục</b>	<b>35</b>
	- CBQL, GV, NV được phân công công việc đúng quy định, hợp lý [Cứ 1 trường hợp phân công lao động không đúng quy định (phân công tiết dạy, kiêm nhiệm,...) trừ 1,0đ]	8
	- Có các biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. (Mỗi biện pháp được tính 2,0đ, tối đa 8đ)	8
	- CBQL, GV, NV tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Cứ 1 trường hợp không tham hoặc tham gia không đầy đủ mà không có lý do chính đáng trừ 2,0đ, tối đa trừ 7,0đ, nếu có lý do chính đáng thì phải có xác nhận của lãnh đạo trường và báo cáo về Phòng GDĐT trước khi triển khai các lớp bồi dưỡng, tập huấn...)	7
	- CBQL, GV, NV chấp hành tốt nội quy, quy chế, phân công lao động của ngành, đơn vị (dự họp, chấp hành điều động, phân công...). [Cứ 1 trường hợp vi phạm: tham gia không xuyên suốt trừ 1,0đ, vắng có báo cáo xin phép trừ 1,0đ, vắng không có báo cáo xin phép trừ 3,0đ. Vi phạm từ 3 trường hợp trở lên mục này 0đ]	7
	- GV thực hiện tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo quy định (cứ 1 trường hợp không tự đánh giá hoặc không đạt trừ 1,0, tối đa trừ 5,0đ)	5
<b>2.2</b>	<b>Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá</b>	<b>10</b>
	+ Xây dựng văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	5
	+ Xây dựng văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá	5

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
<b>2.3</b>	<b>- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn:</b>	<b>80</b>
	+ Chuyên đề ở tổ CM: ít nhất 2 lần trở lên/tổ/HK (Thiếu 1 lần/tổ trừ 1đ)	5
	+ Chuyên đề cấp trường: ít nhất 1 lần trở lên/ HK (Thiếu 1 lần trừ 1,5đ)	5
	+ Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học: có ít nhất 1 bài/năm/môn hoặc phân môn [Cứ 01 môn không tổ chức thì trừ 2,0đ, tổ chức không đúng quy trình trừ 1,0đ, tối đa trừ 5,0đ].	5
	+ Triển khai giảng dạy kế hoạch bài dạy đã được thống nhất qua SHCM dựa trên nghiên cứu bài học [Cứ 01 môn không triển khai thì trừ 2,0đ, tối đa trừ 5,0đ].	5
	- Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. (Mỗi chuyên đề được 1,0đ, tối đa 5,0đ)	5
	- Tổ chức đủ các lần sinh hoạt cụm, huyện theo phân công. (Thiếu 1 lần/môn mà không có lý do 0đ, không có tiết dạy minh họa đối với chuyên đề quy định dạy minh họa trừ 1,0đ/ lần, báo cáo không đúng quy định trừ 1,0đ/lần, trừ tối đa 5,0đ);	5
	- Tham dự sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện đảm bảo. Vắng 01 trường hợp có phép trừ 1,0đ - tối đa trừ 5,0đ, không phép thì mục này 0đ).	5
	- Trong năm học tính đến thời điểm đánh giá, không có CBQL, GV, NV bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. (Có 1 trường hợp vi phạm thì mục này 0đ)	5
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thi GVĐG cấp trường (5,0đ), tham gia dự thi cấp huyện đủ số lượng theo quy định (5,0đ) cứ thiếu 01 GV thì trừ 2,0đ (không có GV tham gia 0đ), Đạt giải cấp huyện (Chọn giải cao nhất: Nhất - 4,0đ, Nhì - 3,0đ, Ba - 2,0, KK - 1,0đ, nếu có 01 trường hợp không tham gia GVĐG cấp tỉnh theo điều động của Phòng GDĐT thì 0,0đ), tham gia dự thi cấp tỉnh (3,0đ); đạt giải cấp tỉnh (Chọn giải cao nhất: Nhất - 3,0đ, Nhì - 2,5đ, Ba - 2,0, KK - 1,5đ)	20
	- Xây dựng kế hoạch và Tổ chức triển lãm STEM cấp trường (5,0đ); có sản phẩm tham gia dự thi cấp huyện (5,0đ), đạt giải cấp huyện (Chọn giải cao nhất: Nhất - 4,0đ, Nhì - 3,0đ, Ba - 2,0, KK - 1,0đ, nếu có 01 trường hợp không tham gia STEM cấp tỉnh theo điều động của Phòng GDĐT thì 0,0đ), có sản phẩm dự thi cấp tỉnh (3,0đ), đạt giải cấp tỉnh (Chọn giải cao nhất: Nhất - 3,0đ, Nhì - 2,5đ, Ba - 2,0, KK - 1,5đ)	20
<b>3</b>	<b>Công tác thí vụ, kiểm tra, đánh giá học sinh; TN-THCS; công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng thư viện</b>	<b>110</b>
<b>3.1</b>	<b>Công tác thí vụ, kiểm tra, đánh giá học sinh</b>	<b>45</b>
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ: Bao gồm Kế hoạch, Quyết định, biên bản, ... (Thiếu mỗi nội dung trừ 2,0đ)	10
	- Lưu đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ đảm bảo (gồm đề, ma trận, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm) (10,0đ), thiếu 01 nội dung trừ 1,0đ (thiếu 01 đề thì mục này 0đ). Nội dung đề, ma trận, đề, hướng dẫn chấm, các mức độ nhận thức kiểm tra đảm bảo quy định (10,0đ), có 01 đề không đảm bảo thì trừ 1,0đ); nếu đề xảy ra sai sót về tính bảo mật đề kiểm tra thì (0đ)	20
	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo theo quy định: Có 1 học sinh không đủ cột điểm/môn học theo quy định thì mục này 1,0đ (tối đa trừ 10,0đ). Nếu thiếu 1 cột ở môn/lớp bất kỳ thì mục này 0 điểm	10
	- Tổ chức cấp phát văn bằng chứng chỉ (5đ): Cứ 10% của năm liền trước chưa cấp phát đến thời điểm kiểm tra trừ 1,0đ	5
<b>3.2</b>	<b>TN-THCS</b>	<b>15</b>

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
	- Tổ chức xét TN-THCS có đầy đủ hồ sơ theo quy định: Bao gồm Kế hoạch, Quyết định, biên bản, ... (Thiếu mỗi nội dung trừ 1,0đ, trừ không quá 4,0đ)	4
	- Sự chính xác thông tin học sinh (mỗi HS sai sót thông tin trừ 1,0đ, trừ không quá 6,0đ)	6
	- Tỷ lệ học sinh TN-THCS lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ của huyện (5,0đ), cứ thấp hơn 0,2% trừ 1,0đ (trừ tối đa 5,0đ)	5
3.3	<b>Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (chỉ chấm một trong hai điểm mục: 3.3.1 hoặc 3.3.2)</b>	40
3.3.1	<b>Đối với những trường chưa được đánh giá ngoài theo Thông tư 18 hoặc đã hết thời hạn công nhận đạt chuẩn KĐCL, công nhận đạt chuẩn quốc gia</b>	40
	- Hồ sơ tự đánh giá đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 18, Công văn 5932 (tối thiểu gồm: Quyết định thành lập Hội đồng TĐG; Kế hoạch; Các Phiếu đánh giá tiêu chí; Báo cáo TĐG). Thiếu 01 loại hồ sơ (-10đ) (Nếu đã hết hạn mà không đề nghị: - 5đ)	20
	- Tổ chức tự đánh giá và báo cáo kết quả tự đánh giá theo đúng qui định (có tổ chức tự đánh giá đạt 10,0đ, có báo cáo để Phòng GDĐT kiểm tra đạt 10,0đ, không tổ chức tự đánh giá đạt 0đ)	20
3.3.2	<b>Đối với những trường đã được đánh giá ngoài theo Thông tư 18 và còn trong thời hạn công nhận đạt chuẩn KĐCL</b>	40
	- Có kế hoạch cải tiến, kế hoạch đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 18, Công văn 5932	20
	- Tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến và báo cáo kết quả cải tiến đúng qui định (có tự đánh giá và tổ chức cải tiến được 10,0đ, có báo cáo để Phòng GDĐT kiểm tra được 10,0đ, không tổ chức tự đánh giá và cải tiến đạt: 0đ)	20
3.4	<b>Xây dựng thư viện (chỉ chấm một trong hai điểm mục: 3.4.1 hoặc 3.4.2)</b>	10
3.4.1	<b>Đối với các thư viện đã hết thời hạn công nhận</b>	10
	- Tổ chức tự đánh giá theo đúng quy định (có tổ chức tự đánh giá và đảm bảo hồ sơ theo quy định 3,0đ, không tổ chức tự đánh giá (0đ)	3
	- Có báo cáo tự đánh giá và đề nghị Phòng GDĐT đánh giá để công nhận lại theo TT16 (3,0đ)	3
	- Có phần mềm thư viện	1
	- Kết quả đánh giá lại đạt mức độ 1: 2,0đ (nếu có 50% tiêu chí được đánh giá mức 2 trở lên cộng 1,0đ)	3
3.4.2	<b>Đối với các thư viện còn trong thời hạn công nhận</b>	10
	- Tổ chức tự đánh giá theo đúng quy định (có tổ chức tự đánh giá và đảm bảo hồ sơ theo quy định 4,0đ, không tổ chức tự đánh giá (0đ)(nếu có 50% tiêu chí được đánh giá mức 2 trở lên cộng 1,0đ)	5
	- Có phần mềm thư viện	1
	- Có báo cáo tự đánh giá gửi về Phòng GDĐT	4
4	<b>Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục trung học</b>	40
	- Có đề án quy hoạch và tổ chức xây dựng trường, lớp học theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hoá, đạt chuẩn quốc gia về CSVC đến năm 2025 (Có phương án quy hoạch tổng thể mạng lưới trường lớp 10đ, không xây dựng đề án: 0đ )	10
	- Có lập kế hoạch và thực hiện đầu tư CSVC, bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường (Có kế hoạch 5,0đ, có thực hiện 5,0đ)	10

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
	- Có kế hoạch và chỉ đạo tốt việc bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học hiện có phục vụ tốt cho công tác dạy và học. <i>[Có kế hoạch chỉ đạo việc bảo quản tốt CSVCS hiện có (5,0đ); Có kế hoạch sử dụng tốt CSVCS hiện có (5,0đ)]</i>	10
	Trang bị Tivi hoặc thiết bị trình chiếu ở các lớp học (tỉ lệ số ti vi/tổng số phòng học): >= 90% (10,0đ), 80%-<90% (7,0đ), 70%-<80% (5,0đ), 60%-<70% (3,0đ), <60% (0,0đ)	10
<b>5</b>	<b>Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS</b>	<b>45</b>
<b>5.1</b>	<b>Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở</b>	<b>25</b>
	- Tham mưu tốt với địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các thôn (khu phố) để thực hiện công tác phổ cập (có văn bản cụ thể).	5
	- Hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học: 0% - (5,0đ), 0,01% - 0,49% (4,0đ); 0,50 – 0,79% (3,0đ); 0,80 – 1,0% (2đ); trên 1% (0đ)	5
	- Hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác. <i>(Thiếu 1 loại hồ sơ trừ 1đ)</i>	4
	- Đạt chuẩn PCGD-THCS mức 3 (4,0đ), còn lại 0đ	4
	- Tỷ lệ đối tượng 15-18 tuổi TN-THCS lớn hơn hoặc bằng tỉ lệ của huyện (7,0đ), cứ thấp hơn 0,5% trừ 1,0đ (điểm sau khi trừ thấp hơn 7,0 nhưng nếu tỉ lệ có tăng hơn năm trước cộng 1,0đ)	7
<b>5.2</b>	<b>Giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm, GDĐP và định hướng phân luồng học sinh</b>	<b>20</b>
	- Dạy đủ các tiết Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương. <i>(Thiếu 1 tiết trừ 2,0đ; trừ tối đa 10,0đ)</i>	10
	- Tổ chức được hoạt động hoặc diễn đàn hướng nghiệp ngoài số tiết quy định <i>(Tổ chức được 1 hoạt động hoặc diễn đàn hướng nghiệp được 1,0đ)</i>	3
	- Phối hợp với các trường dạy nghề, các tổ chức, đoàn thể tổ chức các diễn đàn hướng nghiệp, tư vấn nghề cho HS. <i>(có phối hợp tổ chức được 2,0đ, không có phối hợp 0đ)</i>	2
	Tỷ lệ % đối tượng từ 15 đến 18 đã, đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN lớn hơn hoặc bằng tỉ lệ của huyện (5,0đ), cứ thấp hơn 0,5% trừ 1,0đ (điểm sau khi trừ thấp hơn 5,0 nhưng nếu tỉ lệ có tăng hơn năm trước cộng 1,0đ)	5
<b>6</b>	<b>Xây dựng "Trường học hạnh phúc", "Trường học an toàn", dạy lồng ghép Quốc phòng - An ninh</b>	<b>40</b>
	- Thiết lập đảm bảo hồ sơ xây dựng trường học hạnh phúc (Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, kế hoạch, quy chế, phân công nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá trường, lớp hạnh phúc, quy tắc ứng xử văn hóa trường học), thiếu mỗi nội dung trừ 2,0đ, tối đa trừ 8đ	8
	- Có tổ chức hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh hoặc bồi dưỡng kỹ năng ứng xử sư phạm cho GV	7
	- Đạt chuẩn "Trường học hạnh phúc" mức 1 (5,0đ), đạt mức 2 trở lên (10,0đ) (Nếu đạt mức 1 nhưng có tỉ lệ số tiêu chí đạt mức 2 dưới 25% cộng thêm 1,0đ, từ 25% đến dưới 50% cộng thêm 2,0đ, từ 50% đến dưới 75% cộng thêm 3,0đ, từ 75% đến dưới 100% cộng thêm 4,0đ)	10
	- Đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn" có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền	10

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
	-Xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục quốc phòng an ninh và tổ chức dạy học lồng ghép, kiểm tra, đánh giá theo quy định (2,0đ), có mua sắm trang thiết bị tối thiểu theo quy định (3,0đ)	5
<b>7</b>	<b>Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh</b>	<b>50</b>
	- Thành lập CLB tiếng Anh (6,0đ) và tổ chức hoạt động sinh hoạt CLB tiếng Anh ít nhất 3 lần/HK (9,0đ), thiếu mỗi lần trừ 3,0đ.	15
	- Hồ sơ CLB Tiếng Anh (10đ): Bao gồm Kế hoạch, Quyết định, biên bản, .... (Thiếu mỗi nội dung trừ 2,0đ)	10
	- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức khác ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh (5,0đ), kết hợp hoạt động dạy Tiếng Anh với hoạt động trải nghiệm (5,0đ)	10
	- Đầu tư CSVC, bố trí các điều kiện đảm bảo cho việc dạy học ngoại ngữ. [ <i>Có bố trí riêng Phòng dạy Tiếng Anh (5,0đ); có bố trí ghép Phòng dạy Tiếng Anh với các Phòng chức năng khác nhưng không phải là Hội trường (3,0đ); không có bố trí Phòng dạy Tiếng Anh (0đ)</i> ]	5
	- Có thành lập các CLB khác trong nhà trường và tổ chức hoạt động (có minh chứng): Mỗi CLB (2,0đ)	10
<b>8</b>	<b>Công tác tập huấn Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số trong trường học</b>	<b>50</b>
	- Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 ( <i>không</i> tham gia hoặc không hoàn thành đúng thời gian quy định ở 1 Mô đun trừ 2,0đ/trường hợp; vắng tập huấn dạy học lớp 9 trừ 1,0đ/trường hợp)	6
	- Website của trường đảm bảo tối thiểu có các thông tin: Bài viết, hình ảnh về các hoạt động của nhà trường; lịch hoạt động của trường, kết quả học tập; nguồn tư liệu điện tử (tài liệu dạy học, các chuyên đề CM, phần mềm dạy học, ngân hàng đề kiểm tra, đề thi); sáng kiến của CB, GV, NV trong trường; các văn bản chỉ đạo đang áp dụng trong nhà trường. ( <i>Thiếu mỗi nội dung trừ 1,0đ</i> )	5
	Công khai trên Website nhà trường: Kế hoạch chiến lược của nhà trường; Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên; (Phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường, phân công chuyên môn của tất cả các thành viên HĐSP, Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục, thời khóa biểu, kế hoạch các hoạt động (các cuộc thi, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phát triển kỹ năng sống...)); Bản tin các hoạt động giáo dục của nhà trường và các nội dung liên quan đến công tác công khai trong nhà trường ( <i>Thiếu mỗi mục trừ 2,0 điểm</i> ). <i>Tối đa trừ 8,0 điểm</i>	8
	- Có bài viết đóng góp cho Website của Phòng GDĐT (có kiểm duyệt). ( <i>Có 1 bài đạt 2,0đ; tối đa 4,0đ</i> ).	4
	- Trường có thành lập tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT (1,0đ), xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ về CNTT (1,0đ), tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV về sử dụng các phần mềm quản lý, soạn thảo (Word, Power Point) và tính toán (Excel), sử dụng các phần mềm dạy học, thiết kế bài giảng điện tử Elearning (mỗi lần 1đ, tối đa 4 điểm)	6
	- Có phòng dạy học Tin học được nối mạng internet. [ <i>Số lượng máy tính dạy học ở các phòng dạy tin học <math>\geq</math> 5% số HS của trường ( 8,0đ); từ 4% đến dưới 5% (7,0đ); từ 3% đến dưới 4% (6đ); từ 2% đến dưới 3% (5đ), &lt;2% (0đ)</i> ]	8
	- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tuyến: 80% GV trở lên thực hiện (4đ), 60% đến <80% (3đ), 40% đến <60% (2đ), dưới 40%, (1đ), không thực hiện (0đ)	4
	- Số hóa tài liệu, kế hoạch bài dạy (lưu trữ và quản lý trực tuyến) (5đ): có GV chưa số hoá kế hoạch bài dạy thì mục này 0đ	5

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
	- Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học: 80% GV trở lên thực hiện (4đ), 60% đến <80% (3đ), 40% đến <60% (2đ), dưới 40%, (1đ), không thực hiện (0đ)	4
<b>9</b>	<b>Thực hiện công tác phòng chống dịch; tổ chức dạy học trực tuyến và quản lý dạy thêm học thêm</b>	<b>20</b>
<b>9.1</b>	<b>Thực hiện công tác phòng chống dịch và tổ chức dạy học trực tuyến</b>	<b>5</b>
	- Có các phương án và thực hiện phòng chống dịch do cấp trên quy định (Thực hiện không đảm bảo bất kỳ 01 nội dung nào theo quy định 0đ)	2
	- Thực hiện dạy học trực tuyến đầy đủ theo kế hoạch khi có dịch bệnh xảy ra. HS tham gia học 90-100% (3đ); đạt 80 đến dưới 90% (2đ); Dưới 80% (1đ)	3
<b>9.2</b>	<b>Quản lý dạy thêm học thêm</b>	<b>15</b>
	- Triển khai các văn bản, quy định về quản lý dạy thêm học thêm cho toàn đội ngũ	3
	- Không tổ chức dạy thêm học thêm trái quy định trong nhà trường (có trường hợp vi phạm 0đ)	3
	- Tham mưu với địa phương về công tác quản lý, kiểm tra dạy thêm học thêm ngoài nhà trường tại địa phương (có văn bản cụ thể và được địa phương thống nhất triển khai)	5
	- Tiếp nhận và xử lý kịp thời dấu hiệu vi phạm pháp luật về dạy thêm học thêm qua đường dây nóng, các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên, hiệu quả. Nếu có 1 trường hợp vi phạm thì mục quản lý dạy thêm học thêm 0,0đ	4
<b>10</b>	<b>Thông tin hai chiều</b>	<b>20</b>
	- Đảm bảo thông tin hai chiều kịp thời, đúng thời gian quy định (10đ): cứ 01 lần không báo cáo hoặc báo cáo chậm trừ 1,0đ; tối đa trừ 10 đ	10
	- Đảm bảo nội dung và số liệu chính xác (10đ): cứ 01 lần sai trừ 1,0đ; tối đa trừ 10 đ	10
<b>11</b>	<b>Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6,7,8,9 và kết quả đánh giá chất lượng giáo dục</b>	<b>40</b>
	- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn HSG 9 cấp trường và báo cáo kết quả thực hiện (10đ): Thiếu mỗi nội dung trừ 3,0đ	10
	- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, khảo sát, xét giải HSG 6,7,8 cấp trường và báo cáo kết quả thực hiện (10đ): Thiếu mỗi nội dung trừ 3,0đ	10
	Tỉ lệ HS đạt TB trở lên ở cuối năm lớn hơn hoặc bằng tỉ lệ của huyện (20đ), cứ thấp hơn 0,5% trừ 2,0đ	20
<b>Tổng cộng</b>		<b>600</b>
<b>ĐIỂM THƯỜNG THEO CÁC TIÊU CHÍ</b>		
TT	Nội dung	Điểm tối đa
1	Thi HSG 9 cấp huyện: Tỉ lệ = TSHS đạt giải / TSHS đăng ký dự thi - Dựa vào tỉ lệ từ cao đến thấp xếp vị thứ HSG9 cho các đơn vị - Đơn vị xếp vị thứ 1: 17đ, vị thứ 2: 16đ, vị thứ 3: 15đ, ... - Đơn vị không có giải: 0đ	17

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa
2	Khảo sát HSG 6,7,8 cấp huyện: Tỷ lệ = TSHS đạt giải / TSHS đăng ký dự thi - Dựa vào tỉ lệ từ cao đến thấp xếp vị thứ HSG678 cho các đơn vị - Đơn vị xếp vị thứ 1: 17đ, vị thứ 2: 16đ, vị thứ 3: 15đ, ... - Đơn vị không có giải: 0đ	17
3	- Mỗi HS đạt giải nhất, nhì, ba, KK HSG lớp 9 cấp tỉnh được thưởng 1,0 điểm (không quá 10 điểm)	10
4	- Có CBQL, GV tham gia Hội đồng bộ môn, bồi dưỡng HSG tại huyện 3,0đ (có 1 GV không chấp hành mục này 0đ)	3
5	- Tổ chức thi IOE cấp trường (1đ), báo kết quả thực hiện (1đ), có học sinh tham gia dự thi cấp huyện (1đ)	3
*	- <i>Điểm trừ: trường có học sinh đạt giải huyện tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi và được chọn bồi dưỡng để dự thi cấp tỉnh nếu không tham gia bồi dưỡng (từ đầu hoặc kể cả bỏ học giữa chừng trước khi khảo sát chọn đội tuyển chính thức dự thi cấp tỉnh) thì trừ 1,5 điểm cho mỗi trường hợp, không giới hạn điểm tối đa.</i>	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>50,0</b>
<b>TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>650</b>

Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	0	0
	0	0
	0	0
	0	0



Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>0</i>	<i>0</i>

Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	0	0
	0	0
	0	0
	0	0
	0	0
	0	0
	0	0

Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>0</i>	<i>0</i>
	<b>0</b>	<b>0</b>



Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>0</i>	<i>0</i>
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>0</b>	<b>0</b>

Hồ sơ minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm PGD chấm
	0,00	0,00
	0,00	0,00

